

## QUỸ ETF SSIAM VNX50

Số/No.: 888/2022/TB-SSIAM-NVQ

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH  
HOÁN ĐỔIANNOUNCEMENT  
AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

To: Vietnam Exchange, HoChiMinh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/Fund Management company: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI/SSI Asset Management Company Limited
  - Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng BIDV
  - Tên quỹ ETF/ETF name: QUỸ ETF SSIAM VNX50
  - Mã chứng khoán/Securities symbol: FUESSV50
  - Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 27/06/2022
  - Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF
- Unit: 1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ Basket of Component Securities and Cash Component:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	3.300	4,5%
2	BVH	100	0,3%
3	CTG	800	1,1%
4	DGC	200	1,4%
5	DIG	200	0,4%
6	FPT	1.000	4,9%
7	GEX	500	0,6%
8	GMD	300	0,9%
9	HCM	200	0,2%
10	HDB	1.600	2,1%
11	HPG	3.700	4,6%
12	HSG	400	0,4%
13	IDC	200	0,6%
14	KBC	500	0,9%
15	KDC	100	0,4%
16	KDH	400	0,9%
17	LPB	1.400	1,1%
18	MBB	2.400	3,3%
19	MSB	1.500	1,4%
20	MSN	600	3,8%
21	MWG	1.100	4,6%
22	NLG	200	0,4%
23	NVL	700	3,0%
24	OCB	800	0,8%



STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
25	PDR	300	0,9%
26	PLX	100	0,2%
27	PNJ	200	1,4%
28	POW	600	0,5%
29	PVD	200	0,2%
30	PVS	200	0,3%
31	SBT	300	0,3%
32	SHB	2.500	1,9%
33	SSB	1.700	3,1%
34	SSI	800	0,9%
35	STB	2.000	2,4%
36	TCB	2.600	5,3%
37	TCH	400	0,2%
38	THD	300	1,0%
39	TPB	1.000	1,5%
40	VCB	600	2,6%
41	VCI	200	0,4%
42	VHC	100	0,5%
43	VHM	1.500	5,5%
44	VIB	1.300	1,5%
45	VIC	1.500	6,4%
46	VJC	300	2,2%
47	VND	1.000	1,0%
48	VNM	900	3,7%
49	VPB	3.600	5,8%
50	VRE	1.000	1,6%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash(VND)</b>	<b>106.945.923</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoá đơn/ Difference between the value of securities basket and the offering price of an ETF Creation Unit as follow:

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/Value of component securities basket: (VND)	<b>1.630.005.000</b>
+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per ETF Creation Unit: (VND)	<b>1.736.950.923</b>
+ Giá trị chênh lệch/Cash component: (VND)	<b>106.945.923</b>

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the difference:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ For creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer the difference into the Fund's account

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ For redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive the difference from the Fund after subtracting tax and redemption fee

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/In case stock can be replaced by cash, (if any, state clearly the reason):

STT	Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu	Đối tượng áp dụng	Lý do
-----	----------------	------------------------------------	-------------------	-------

No.	Securities code	Substitution cash per share (VND)	Applied to	Reason
1	SSI	18.600	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
2	VCI	33.700	VCSC	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
3	BVH	54.800	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4a, Thông tư 210/2012/TT-BTC/ Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	VCB	75.000	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4a, Thông tư 210/2012/TT-BTC/ Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
5	ACB	23.800	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
6	FPT	85.500	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
7	MBB	23.700	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
8	MSB	16.550	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
9	MWG	71.900	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
10	PNJ	122.000	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
11	TCB	35.500	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
12	VIB	20.600	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit
13	VPB	28.150	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (*) 27/06/2022	Kỳ trước/Last Period(**) 24/06/2022	Chênh lệch/ Difference
1.Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0,00	0,00	0,00
2.Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0,00	0,00	0,00
3.Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Issued shares	15.700.000,00	15.700.000,00	0,00
4.Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Closing price	18.200,00	17.250,00	950,00
5.Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
của quỹ ETF/ of the Fund	272.701.294.951,00	273.564.937.324,00	-863.642.373,00
của 1 lô CCQ ETF/ per ETF Creation Unit	1.736.950.923,00	1.742.451.830,00	-5.500.907,00
của 1 CCQ/ per Share	17.369,50	17.424,51	-55,01
6.Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	2.007,66	1.973,74	33,92

(\*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 26/06/2022

(\*\*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 23/06/2022

Đại diện tổ chức *gml*  
Organization representative



*Trần Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC